

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 682 /GP-STNMT

Nam Định, ngày 05 tháng 12 năm 2022

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;

Căn cứ Quyết định số 927/2006/QĐ-UBND ngày 31/03/2006 của UBND tỉnh Nam Định về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và văn bản số 723/UBND-VP3 ngày 21/11/2013, văn bản số 242/UBND-VP3 ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh về việc tiếp tục phân cấp, ủy quyền cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quy hoạch khai thác cát trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lô cát số 6 thuộc khu vực ven biển huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-STNMT ngày 16/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lô số 6, khu vực ven biển, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định”;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 13/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lô số 6, khu vực ven biển huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định” của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thanh Tâm ;

Căn cứ Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lô số 6, khu vực ven biển huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thanh Tâm; văn bản số 682/TB-CT ngày 28/01/2022 của Cục Thuế tỉnh Nam Định về việc xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước;

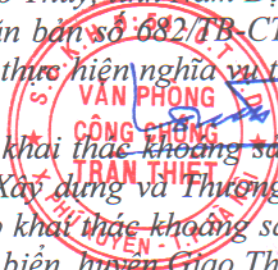
Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thanh Tâm; báo cáo thăm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lô số 6, khu vực ven biển, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định của Phòng Tài nguyên Nước & Khoáng sản- Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 28/11/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên Nước & Khoáng sản

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 21-01-2023

SỐ CT 18.4.5 QUẢNG SƠN CẤP CẤP



CÔNG CHỨNG VIỆN

Trần Thiết

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thanh Tâm khai thác cát bằng phương pháp lộ thiên tại Lô số 6, khu vực ven biển huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Diện tích khu vực khai thác: 90,4 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 7, có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.
- Mức sâu khai thác thấp nhất: cao độ đến - 10m (cao độ Quốc gia).
- Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác: 3.174.117 (m³).
- Trữ lượng khoáng sản khai thác: 2.856.705 (m³).
- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
- Công suất khai thác: 297.000 m³/năm.
- Thời hạn khai thác: 10 năm.

Điều 2. Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thanh Tâm có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;
2. Tiến hành hoạt động khai thác cát theo đúng mục đích, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;
3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác, mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định.
4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lô số 6, khu vực ven biển huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định” đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.
5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện, khai thác đúng quy trình, bảo đảm không ảnh hưởng đến đề điều trong khu vực và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ cát và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
6. Thực hiện việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

54 - C.
HỒNG
CHỨNG
THIỆT
- T.P HẢ

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn về con người, phương tiện tàu thuyền, có hiện tượng sạt, lở, lún nứt bờ, bãi, đe kè xung quanh khu vực mỏ khai thác hoặc phản ánh của chính quyền địa phương, Công ty phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trước khi tiến hành khai thác, Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thanh Tâm phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường; (để báo cáo)
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Lãnh đạo Sở;
- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- UBND huyện Giao Thủy;
- Phòng TN&MT huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thiện;
- Công ty CPXD và TM Thanh Tâm;
- Lưu: VT, TNNKS.

(Phối
hợp)

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Sơn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 2001/2026/HĐNT/PĐ-HLL

(V/v mua bán các loại vật liệu phục vụ công trình)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành có liên quan;
- Căn cứ vào văn bản quy định pháp luật của Nước CHXHCNVN;
- Căn cứ năng lực và nhu cầu của các bên;

Hôm nay, ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Văn phòng Công ty TNHH Hải Long Land, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. BÊN BÁN (gọi tắt là bên A) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ ĐẠT

Địa chỉ: 160, đường Hùng Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0201293613

Đại diện: Ông Hoàng Quốc Đạt - Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản số: 350014942 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh Hải Phòng.

II. BÊN MUA (gọi tắt là BÊN B): CÔNG TY TNHH HẢI LONG LAND

Địa chỉ: Số 213 Quảng Luận, phường Hưng Đạo, TP Hải Phòng

Mã số thuế: 0202153584

Đại diện: Ông Phạm Văn Đông - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên

Tài khoản số: 3230674994 - Mở tại: Ngân hàng BIDV Chi nhánh Đông Hải Phòng.

Sau khi bàn bạc, hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc cung ứng cát san lấp (cát đen) (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NGUYÊN TẮC CHUNG

1.1 Hai bên tham gia ký kết Hợp đồng nguyên tắc này trên cơ sở quan hệ bạn hàng, bình đẳng và cùng có lợi theo đúng các quy định của Pháp luật.

1.2 Các nội dung trong bản hợp đồng nguyên tắc này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi có sự thỏa thuận của hai bên và được thống nhất bằng văn bản. Văn bản sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng nguyên tắc này như hợp đồng mua bán, phụ lục hoặc là báo giá, đơn đặt hàng có các thông tin về hàng hóa, quy cách, giá cả, số lượng cụ thể được xem là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

1.3 Có thể phát sinh các hợp đồng cụ thể theo từng thời điểm trong thời gian Hợp đồng nguyên tắc này có hiệu lực như Hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng thuê kho, hợp đồng vận chuyển, hợp đồng mượn tài sản...

ĐIỀU 2: QUY ĐỊNH VỀ HÀNG HÓA, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN.

2.1 Hàng hóa:

- Dựa vào nhu cầu của bên mua hàng, bên bán sẽ cung cấp thông tin về hàng hoá và các giấy tờ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hoá sao cho phù hợp với yêu cầu bên mua đúng theo quy định của pháp luật.
- Chất lượng hàng: Hàng hoá giao nhận phải đúng , đủ , đúng nguồn gốc, đồng thời phải đạt chất lượng theo yêu cầu được bên B chấp thuận.
- Chi phí thuê khai thác, thuê tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các khoản phí, lệ phí do bên B hoặc bên mỏ kê khai và nộp cho cơ quan thuế.
- Bên A cam kết hàng hoá cấp cho bên B đúng nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Nếu sai bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật..

2.2 Thời gian giao hàng: Tùy vào thời điểm phát sinh, thời gian giao hàng cụ thể sẽ được xác lập trong từng hợp đồng mua bán hoặc đơn đặt hàng.

2.3 Địa điểm giao hàng: Giao hàng theo yêu cầu bên mua chỉ định.

2.4 Phương thức giao nhận:

- Bên B cử đại diện để nhận Cát. Khối lượng giao nhận được xác định trên cơ sở đo đếm mỗi chuyến tại phương tiện bên A, và từng chuyến phải có ký xác nhận cụ thể của bên B . Người nhận Cát có trách nhiệm kiểm tra và ký xác nhận vào phiếu giao nhận .

Đ. N
CÔ
T
ÁI
CA.
H
020
CÔ
CÔ
DUNG
XUẤT
PH
BANG.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN

3.1. Tạm ứng, đặt cọc:

- Ngay sau khi ký xong hợp đồng bên B sẽ tạm ứng cho bên A số tiền là 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng chẵn./.)
- Số tiền này sẽ được khấu trừ vào lần thanh toán cuối

3.2. Phương thức thanh toán:

- Hai bên chốt khối lượng thực tế theo từng đơn hàng bằng biên bản xác nhận làm căn cứ thanh toán. (đối với mặt hàng cát san lấp)
- Sau khi hoàn thành công việc cho bên B, hai bên cùng nhau đối chiếu, xác nhận khối lượng đã hoàn thành để quyết toán các phần tiền nợ (nếu có). Căn cứ vào biên bản xác nhận khối lượng và giá trị thực hiện được xác nhận của hai bên, bên A xuất hoá đơn GTGT cho bên B để làm quyết toán

3.3. Hồ sơ thanh toán:

- Các hồ sơ pháp lý (hồ sơ mỏ) theo quy định của pháp luật;
- Giấy đề nghị thanh toán;
- Bảng nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành;
- Bảng xác nhận khối lượng thực hiện;
- Hoá đơn VAT hợp lệ.

Việc thanh toán được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên A.

Sau khi bên A thực hiện xong các công việc của hợp đồng, bên B sẽ nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành của bên B. Bên B trình nộp hồ sơ quyết toán theo quy định cho bên A.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN

4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Thực hiện công việc như “Điều 1” theo yêu cầu của bên B. Cùng bên B nghiệm thu khối lượng công việc đã thực hiện. Xuất hoá đơn GTGT đầy đủ cho bên B, hoá đơn xuất ra phải hợp lý, hợp pháp nếu có vấn đề gì xảy ra bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Kết hợp cùng bên B giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng. Phối hợp cùng bên B ký và hoà thiện hồ sơ thanh toán để không ảnh hưởng đến

tiến độ cấp hàng. Khi không thực hiện được các yêu cầu của bên B do trường hợp bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên B.

- Cung cấp cho bên B toàn bộ hồ sơ pháp lý đầy đủ liên quan tới Mỏ Cát (bản gốc File mềm); (bản photo công chứng).

- Bên A có quyền tạm dừng hợp đồng khi bên B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo quy định ở “Điều 3” của hợp đồng, mà không cần có ý kiến của bên B và không chịu bất cứ trách nhiệm cũng như hình phạt nào từ bên B, cũng như của cơ quan pháp luật.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Phối hợp với bên A đo khối lượng hàng hóa khi tàu cập bến.

- Tạo điều kiện để bên A thực hiện công việc giao nhận hàng được nhanh chóng và thuận lợi nhất. Cùng bên A nghiệm thu khối lượng công việc đã thực hiện.

- Cử cán bộ kỹ thuật kiểm tra chất lượng, quy cách hàng hoá của bên A. Nếu bên A giao hàng không đúng chủng loại như đã cam kết bên B có quyền từ chối nhận hàng. - Mọi chi phí liên quan đến việc bốc xếp vận chuyển hàng vào tàu, xả lan, ô tô do bên A chịu. Hàng đã giao nhận xong đúng chủng loại, chất lượng bên A không chịu trách nhiệm.

- Phối hợp cùng bên A ký và hoàn thiện hồ sơ thanh toán để không ảnh hưởng đến thời hạn thanh toán.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

-Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì vướng mắc hai bên cùng bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Trường hợp không giải quyết bằng thương lượng, vấn đề sẽ được đưa ra Trọng tài kinh tế TP Hải Phòng, phán quyết của Trọng tài có giá trị cuối cùng buộc hai bên phải tuân theo. Chi phí do bên vi phạm chịu.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến khi kết thúc hợp đồng. Trong trường hợp cần thay đổi, bổ sung điều khoản hợp đồng, các Bên sẽ thỏa thuận, thống nhất để lập Phụ lục hợp đồng.

Hợp đồng hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ với các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng này.

Sau khi hai bên thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của các điều khoản trong hợp đồng này thì hợp đồng đương nhiên được thanh lý mà không cần lập biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Đạt

ĐẠI DIỆN BÊN B



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Phạm Văn Đông

